

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau :

Hãy sống như đời sống để biết yêu nguồn cội,
Hãy sống như đời núi vượn tới những tầm cao,
Hãy sống như biển trào, như biển trào để thấy bờ bến rộng,
Hãy sống như ước vọng để thấy đời mệnh mông.

(Trích **Khát vọng**, Phạm Minh Tuấn)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định thể thơ, phương thức biểu đạt của đoạn thơ.

Câu 2. Nội dung đoạn thơ trên gợi cho em liên tưởng đến câu thơ nào khác viết về ước nguyện sống đẹp? Nêu rõ tên tác phẩm, tác giả của câu thơ vừa trích dẫn.

Câu 3. Chỉ ra và nêu hiệu quả của các biện pháp tu từ nổi bật trong đoạn thơ trên.

Câu 4. Thông điệp nào có ý nghĩa nhất với em trong đoạn thơ?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ ý thơ ở phần *Đọc hiểu* và những hiểu biết của em, hãy viết đoạn văn (từ 12 đến 15 câu) trình bày suy nghĩ về vai trò của ước mơ, khát vọng trong cuộc đời mỗi người.

Câu 2. (5,0 điểm)

Em hãy trình bày cảm nhận về nhân vật bé Thu trong hai đoạn trích sau:

(...) Trong bữa cơm đó, anh Sáu gấp một cái trứng cá to vàng để vào chén nó. Nó liền lấy đũa xoi vào chén, để đó rồi bất thần hất cái trứng ra, cơm văng tung tóe cả mâm. Giận quá và không kịp suy nghĩ, anh vung tay đánh vào mông nó và hét lên:

- Sao mày cứng đầu quá vậy, hả?

Tôi tưởng con bé sẽ lăn ra khóc, sẽ giãy, sẽ đập đổ cả mâm cơm, hoặc sẽ chạy vụt đi. Nhưng không, nó ngồi im, đầu cúi gằm xuống. Nghĩ thế nào nó cầm đũa, gấp lại cái trứng cá để vào chén, rồi lặng lẽ đứng dậy, bước ra khỏi mâm. Xuống bển, nó nhảy xuống xuống, mở lời tới cổ làm cho dây lòi tới khua ròn rảng, khua thật to, rồi lấy dầm bơi qua sông. Nó sang qua nhà ngoại, mét với ngoại và khóc ở bên ấy. Chiều đó, mẹ nó sang dỗ dành mấy nó cũng không về.

Và:

(...) Trong lúc đó, nó vẫn ôm chặt lấy ba nó. Không ghìem được xúc động và không muốn cho con thấy mình khóc, anh Sáu một tay ôm con, một tay rút khăn lau nước mắt, rồi hôn lên mái tóc con:

- Ba đi rồi ba về với con.

- Không! - Con bé hét lên, hai tay nó siết chặt lấy cổ, chắc nó nghĩ hai tay không thể giữ được ba nó, nó dang cả hai chân rồi câu chặt lấy ba nó, và đôi vai nhỏ bé của nó run run. Nhìn cảnh ấy, bà con xung quanh có người không cầm được nước mắt, còn tôi bỗng thấy khó thở như có bàn tay ai nắm lấy trái tim tôi.

(Nguyễn Quang Sáng, *Chiếc lược ngà*, Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2013)

.....Hết.....

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:; Số báo danh:

Chữ kí của cán bộ coi thi 1:; Chữ kí của cán bộ coi thi 2:

Câu	Đáp án – Hướng dẫn chấm	Điểm
	I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)	
1	Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt - Thể thơ: tự do. - Phương thức biểu đạt: biểu cảm. (<i>Trả lời hai ý: 0,5; Trả lời một ý: 0,25; Trả lời sai không cho điểm</i>)	0,5
2	- Liên tưởng một vài câu thơ: + Đoạn thơ được học trong SGK hiện hành: <i>Ta làm con chim hót/ Ta làm một nhành hoa/ Một nốt trầm xao xuyến... (Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải)</i> <i>Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác/Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây/ Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này (Viếng lăng Bác - Viễn Phương).</i> + Đoạn thơ ngoài SGK: <i>ước làm một hạt phù sa, ước làm một tiếng chim ca vang trời, ước làm tia nắng vàng tươi, ước làm một hạt mưa rơi đẫm chồi. (Xin làm hạt phù sa - Lê Cảnh Nhạc).</i> (- <i>Dẫn được từ 1 câu thơ cho 0,25 điểm; nêu đúng tên tác phẩm, tác giả cho 0,25 điểm;</i> - <i>HS có thể liên tưởng đến một tác phẩm, tác giả khác ngoài gợi ý trên;</i> - <i>Diễn đạt bằng các từ ngữ khác có nghĩa tương tự vẫn cho điểm tối đa.</i>)	0,5
3	- Biện pháp điệp cấu trúc cú pháp: <i>Hãy sống như</i> -> nhấn mạnh khát vọng được sống một cuộc đời đẹp đẽ, giàu ý nghĩa; tạo nhịp điệu hồi thúc thiết tha cho lời thơ. - Hình ảnh so sánh, liệt kê: <i>đời sống, đời núi, biển trào, ước vọng</i> -> cụ thể hóa những ước mơ, khát vọng sống mãnh liệt của nhân vật trữ tình, làm cho câu thơ trở nên sinh động và giàu sức biểu cảm. -> Các phép tu từ giúp tác giả biểu đạt ước mơ, khát vọng cháy bỏng được vươn tới những điều tốt đẹp, đồng thời góp một tiếng nói ngợi ca lẽ sống cao đẹp của con người Việt Nam trong thời đại mới. (<i>Trả lời mỗi ý: 0,5 điểm; Trả lời sai không cho điểm; diễn đạt bằng các từ ngữ khác có nghĩa tương tự vẫn cho điểm tối đa</i>)	1,5
4	Nêu thông điệp, lí giải hợp lí, thuyết phục về một trong các thông điệp sau: <i>Sống có lí tưởng, có mục tiêu, khao khát hướng tới những điều tốt đẹp; luôn tìm cách vươn lên, vượt qua mọi khó khăn, trở ngại để đạt được những thành công,..</i> (<i>Có thể nêu theo nhiều cách, bày tỏ suy nghĩ riêng nhưng phải gắn với nội dung đoạn thơ và phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật</i>)	0,5
	II. LÀM VĂN (7,0 điểm)	
	Bàn về vai trò của ước mơ, khát vọng trong cuộc đời mỗi người (2,0 điểm)	
1	a. <i>Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> - Thí sinh biết cách viết đúng hình thức của một đoạn văn, đảm bảo dung lượng 200 từ (12-> 15 câu), có thể trình bày đoạn văn theo cách thức diễn dịch, qui nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành. <i>Nếu thí sinh viết nhiều hơn một đoạn văn thì trừ 0,25 điểm</i>	0,25
	b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Cuộc sống phải có ước mơ, khát vọng vươn tới những điều tốt đẹp, có ý nghĩa	0,25

Câu	Đáp án – Hướng dẫn chấm	Điểm
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách. Có thể theo hướng: - Giải thích: <i>Ước mơ, khát vọng</i> là khao khát, mong muốn đạt được những mục tiêu tốt đẹp trong cuộc sống. - Vai trò: + Giúp con người có mục tiêu, phương hướng phấn đấu vươn lên. + Giúp con người có động lực và sức mạnh để vượt qua mọi khó khăn, trở ngại, thực hiện mong ước mãnh liệt của mình. + Giúp con người đạt được những thành công, khẳng định được giá trị của bản thân, được mọi người yêu mến kính trọng, góp phần làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn. + Nếu sống không có ước mơ, khát vọng thì cuộc sống sẽ đơn điệu, tẻ nhạt, tầm thường. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; có ít nhất một dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (1,25 điểm).</i> - <i>Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,75 - 1,0 điểm).</i> - <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 – 0,5 điểm).</i> <i>Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	1,25
	<p><i>d. Sáng tạo</i> Nhận thức được vai trò của ước mơ, khát vọng để xây dựng mục tiêu, kế hoạch vươn tới những tầm cao trong học tập và trong cuộc sống; phê phán những biểu hiện sống thờ ơ, tẻ nhạt, thiếu hoài bão hoặc phân biệt khát vọng với tham vọng, phân biệt ước mơ với sự viên vông, hão huyền... <i>Hướng dẫn chấm:</i> - <i>Thí sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng đạo lý; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.</i> - <i>Đáp ứng được 01 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm.</i></p>	0,25
2	<p>Em hãy trình bày cảm nhận về nhân vật bé Thu trong hai đoạn trích ... (5,0 điểm)</p> <p><i>Yêu cầu chung:</i> Thí sinh biết cách làm bài nghị luận văn học phân tích nhân vật trong một đoạn trích văn xuôi; biết vận dụng kết hợp các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận; lập luận chặt chẽ, hành văn lưu loát, trong sáng.</p> <p><i>Yêu cầu cụ thể:</i> <i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i> <i>Mở bài giới thiệu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề.</i> <i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p>	0,25
		0,25

Câu	Đáp án – Hướng dẫn chấm	Điểm
	Nhân vật bé Thu trong hai đoạn trích đã cho. <i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cần đảm bảo các yêu cầu sau:	
	<i>c1. Mở bài</i> Giới thiệu về tác giả Nguyễn Quang Sáng, tác phẩm <i>Chiếc lược ngà</i> ; giới thiệu nhân vật bé Thu trong hai đoạn trích.	0,25
	<i>c2. Thân bài</i> <i>* Khái quát chung:</i> - Hoàn cảnh sáng tác: Truyện <i>Chiếc lược ngà</i> được sáng tác năm 1966, là những năm kháng chiến chống Mĩ diễn ra ác liệt. - Tóm tắt tình huống truyện (đoạn trích trong SGK): Ông Sáu trở về thăm nhà sau tám năm xa cách nhưng Thu - con gái ông lại không nhận cha. Đến lúc em nhận ra ông Sáu là cha thì ông Sáu lại phải lên đường. Ở khu căn cứ, ông Sáu dồn tất cả tình yêu thương con vào việc làm cây lược ngà để tặng con nhưng chưa kịp trao thì ông đã hi sinh. - Khái quát cảnh ngộ của bé Thu: Cha đi chiến đấu từ khi Thu còn rất nhỏ và em chỉ được gặp cha qua tấm ảnh chụp chung với má. Chính điều này đã khiến em không nhận ra cha khi ông Sáu về thăm nhà. - Khái quát vị trí nhân vật trong tác phẩm và trong 2 đoạn trích: bé Thu là nhân vật trung tâm của truyện; hai đoạn trích đã thể hiện rõ nét tính cách bướng bỉnh, ương ngạnh của Thu trước khi nhận ra cha và tình yêu cha thầm thiết của em khi nhận ra ông Sáu là cha.	0,5
	<i>* Đoạn trích thứ nhất:</i> Thu là cô bé bướng bỉnh, gan góc, giàu cá tính - Hoàn cảnh: Trong bữa cơm (sau tình huống Thu nhờ ông Sáu chặt nước cơm) - Diễn biến tâm trạng: + Khi ông Sáu gắp cho Thu cái trứng cá to vàng, <i>nó lấy đũa xoi vào chén, rồi bất thần hất tung cái trứng cá ra khiến cơm văng tung tóe</i> -> Là chi tiết đầy kịch tính của câu chuyện lên đỉnh điểm -> Thể hiện thái độ từ chối quyết liệt trước sự chăm sóc của ông Sáu. + Khi ông Sáu nổi giận, đánh vào mông nó: <i>nó không khóc mà ngồi im, đầu cúi gằm xuống, rồi lại cầm đũa, gắp lại cái trứng cá để vào chén</i> -> sự gan lì, ương bướng. + <i>Rồi nó nhảy xuống xuống, cố ý làm cho dây lòi tới khua ròn rảng, khua thật to để sang mách bà ngoại</i> -> Thái độ thách thức, chọc tức một cách rất trẻ con. + <i>Chiều đó, mẹ nó sang dỗ dành mấy nó cũng không về</i> -> thái độ cố chấp, kiên quyết không muốn làm hòa. => Sự ngang ngạnh, bướng bỉnh của Thu là phản ứng tâm lí hoàn toàn tự nhiên, không đáng trách bởi em sống trong hoàn cảnh chiến tranh với nhiều éo le, khắc nghiệt và cũng chưa được chuẩn bị tâm lí để đón nhận những điều bất thường. Đây cũng là một biểu hiện của tình yêu thương cha, muốn bảo vệ hình ảnh của người cha trong suy nghĩ của em. => Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật trẻ em rất tinh tế, thể hiện sự am hiểu sâu sắc của tác giả.	1,5
	<i>* Đoạn trích thứ 2:</i> Thu là cô bé có tình yêu cha mãnh liệt - Hoàn cảnh: Khi ông Sáu chia tay gia đình, làng xóm để trở lại chiến trường, bé Thu lúc này đã nhận ra cha.	1,0

Câu	Đáp án – Hướng dẫn chấm	Điểm
	<p>- Diễn biến tâm trạng: + Thu <i>ôm chặt</i> ông Sáu -> Khát khao yêu thương và mong mỗi được bù đắp tình yêu cho cha vì trong ba ngày qua nó đã đối xử lạnh lùng, vô lễ với cha của mình. + Trước lời hẹn của ông Sáu: <i>Ba đi rồi ba lại về với con</i>, Thu vẫn <i>hét lên: Không</i> -> Hoảng hốt, lo âu trước khoảnh khắc chia ly + Cuồng quýt níu giữ ba ở lại: <i>hai tay nó siết chặt lấy cổ, chắc nó nghĩ hai tay không thể giữ được ba nó, nó dang cả hai chân rồi câu chặt lấy ba nó, và đôi vai nhỏ bé của nó run run</i> -> Kết quả của những tình cảm yêu thương dồn nén bao lâu nay của Thu. =>Tình huống bất ngờ, chi tiết miêu tả chân thực, giản dị, đã diễn tả cảm động tình yêu thương tha thiết, mãnh liệt mà bé Thu dành cho ba và tô đậm tính cách mạnh mẽ, nhất quán của cô gái nhỏ bé.</p>	
	<p><i>* Đánh giá</i> - Hai đoạn trích đã làm nổi bật nét tính cách bướng bỉnh, ương ngạnh rất cá tính của Thu và tình yêu mãnh liệt mà em dành cho cha, qua đó làm nổi bật cảnh ngộ éo le trong chiến tranh và tình phụ tử thiêng liêng sâu nặng. - Nghệ thuật: xây dựng được tình huống truyện éo le mà độc đáo; miêu tả tâm lí nhân vật trẻ em rất chân thực, tinh tế, ngôn ngữ giản dị, đậm chất Nam Bộ, cách kể chuyện tự nhiên... <i>Hướng dẫn chấm:</i> <i>Đáp ứng được 02 yêu cầu: 0,5 điểm. Đáp ứng được 01 yêu cầu: 0,25 điểm.</i></p>	0,5
	<p><i>c3. Kết bài</i> Khái quát lại vấn đề nghị luận; nêu cảm xúc, suy nghĩ của bản thân. <i>Hướng dẫn chấm: Đáp ứng được 01 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm.</i></p>	0,25
	<p><i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. <i>Hướng dẫn chấm: Sai 05 lỗi trở lên: 0 điểm.</i></p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i> Thí sinh có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. Gợi ý: Qua đoạn trích và tâm trạng bé Thu, tác giả khẳng định và ca ngợi tình cảm cha con thiêng liêng như một giá trị nhân văn sâu sắc. Đằng sau câu chuyện được kể một cách khách quan là tiếng nói lên án chiến tranh xâm lược gây bao đau khổ cho con người;... <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Có thể cho điểm sáng tạo nếu bài viết có 1 trong các ý sau: vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; lời văn có giọng điệu, hình ảnh, cảm xúc. - <i>Đáp ứng được 01 yêu cầu: 0,25 điểm.</i></p>	0,25
	Tổng điểm	10,0